SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B2** Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH02107** Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ năng mềm**

Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2						ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022263	Lê Minh	An	27/11/2007				7	6.0	6.0				5.0		5.5
2	2254801022264	Nguyễn Tuấn	Đạt	13/09/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2254801022265	Nguyễn Ngọc	Giàu	22/10/2007				8	7.0	7.0				6.8		7.0
4	2254801022266	Mo Ham Mach Jia	Haj	12/12/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2254801022267	Nguyễn Lý Anh	Hào	15/11/2007				9	8.0	8.0				5.8		6.8
6	2254801022268	Dương Gia	Hiếu	22/10/2007				9	7.0	7.0				5.0		6.0
7	2254801022269	Mu Ham Mad So Ly	Hin	07/07/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2254801022270	Nguyễn Thanh	Hoàng	24/09/2006				9	9.0	8.0				7.5		7.9
9	2254801022271	Mu Ha Mach Fa	Ix	26/04/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
10	2254801022272	Phùng Trọng	Khả	01/01/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2254801022273	Nguyễn Duy	Khánh	12/10/1998				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2254801022274	Trương Nguyễn	Khoa	29/11/2007				7	8.0	8.0				5.5		6.4
13	2254801022275	Lê Quang Anh	Kiệt	14/04/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2254801022276	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2254801022277	Đỗ Văn	Nam	08/09/2007				7	8.0	8.0				5.0		6.1
16	2254801022278	Lê Hào	Nam	11/11/2006				7	7.0	7.0				5.3		6.0
17	2254801022279	Đào Duy	Phát	24/08/2007				8	8.0	8.0				5.0		6.2
18	2254801022280	Vũ Minh	Phát	15/11/2007				9	8.0	8.0				7.0		7.5
19	2254801022281	Lê Thanh	Phúc	10/07/2007				8	7.0	7.0				5.5		6.2
20	2254801022282	Mohamad Fa	Shol	22/08/2005				8	7.0	7.0				6.3		6.7
21	2254801022283	Lê Dân	Thông	09/09/2006				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
22	2254801022284	Nguyễn Hữu	Tín	22/02/2007				8	8.0	8.0				6.8		7.3
23	2254801022285	Nguyễn Nhựt	Trường	02/10/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
24	2254801022286	Nguyễn Công Tuấn	Tú	02/05/2007				9	8.0	8.0				5.3		6.5
25	2254801022287	Trần Đức Thiên	Tường	01/01/2007				9	8.0	8.0				6.0		6.9
26	2254801022288	Trịnh Quang	Vinh	22/03/2005				9	9.0	8.0				7.5		7.9
27	2254801022289	Trần Tuấn	Vỹ	09/11/2007				8	7.0	7.0				5.3		6.1
28	2254801022290	Nguyễn Thành	Kiên	15/07/2003				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
29	2254801022291	Trần Hoàng	Tín	29/09/2003				8	7.0	7.0				8.3		7.9

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ

Châu Đốc, ngày 7 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Ths. Trần Thanh Dũng

Giáo viên giảng dạy

Phạm Văn Nhã